TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **201**/2022/HS- ST
Ngày: 12/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

- *Thư ký phiên toà*: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:* Ông **Hoàng Đức Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn 6, xã PL, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn S (đã chết); Con bà: Tống Thị K; sinh năm 1953; Vợ: Lò Thị P; sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2013); Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2022, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

* *Bị hại:* Anh Hoàng Minh H1; sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn 7, xã PL, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt có lý do).*

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H2; sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn 7, xã PL, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt có lý do).*

* *Người làm chứng:* Anh Phạm Công T; sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn 3, xã PL, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt có lý do)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/6/2022 Phạm Văn H cởi trần, vắt chiếc áo phông màu vàng lên vai, mặc quần sóoc màu đen, một mình đi bộ từ nhà để tìm mua chất ma túy sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày khi đi đến khu vực chợ PL, ngang qua quán sửa chữa điện thoại của anh Phạm Công T; sinh năm 2000 tại thôn 4, xã PL, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Bị cáo nhìn thấy một chiếc xe mô tô BKS 27H2- 3349 đang dựng trước cửa quán, chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ, không có người trông coi. Lúc này Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, để làm phương tiện đi mua ma túy, Bị cáo quan sát xung quanh không có ai, rồi ngồi lên xe, mở chìa khóa xe và lấy trộm chiếc xe trên di chuyển đến bản X, xã T A để tìm mua ma túy sử dụng. Khi điều khiển xe máy đến khu vực chợ Bản Phủ, thuộc Đội 24, xã NH, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, lúc này chiếc xe hết xăng. Bị cáo dừng xe vẫy người đi đường xin xăng nhưng không được, khi đang dắt bộ thì bị Tổ công tác Công an xã PL, huyện Đ B bắt quả tang, mời người chứng kiến đưa Bị cáo cùng vật chứng về trụ sở Công an xã PL, huyện Đ B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; loại xe Wave Anpha, màu đỏ đen, vành nan hoa; BKS: 27H2- 3349, xe cũ, đã qua sử dụng và 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 27H2- 3349.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL- ĐGTS ngày 03/6/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ B, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; loại xe Wave Anpha, màu đỏ đen, vành nan hoa, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2009, có giá trị là: 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng).*

Trong quá trình điều tra Bị hại không có ý kiến hay kH1 nại gì về kết luận của Hội đồng định giá và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo cũng không có ý kiến hay kH1 nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Quyết định truy tố số: 04/QĐ- VKS-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 07 tháng đến 09 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; loại xe Wave Anpha, màu đỏ đen, vành nan hoa, đã qua sử dụng và 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 27H2- 3349. Qua điều tra, xác minh chiếc xe máy trên là của chị Nguyễn Thị H2; sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn 7, xã PL, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (chị H2 cho con trai là Hoàng Minh H1; sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn 7, xã PL, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên mượn đi chơi). Ngày 17/6/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Đ B đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 25. Đề nghị

HĐXX không xem xét.

Bị hại anh Hoàng Minh H1, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H2 đã nhận lại tài sản. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu Bị cáo bồi thường, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Lời nói nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 02/6/2022, tại khu vực chợ PL, huyện Đ B, Phạm Văn H đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của anh Hoàng Minh H1; Địa chỉ: Thôn 7, xã PL, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; loại xe Wave Anpha, màu đỏ đen, vành nan hoa, BKS: 27H2- 3349 trị giá 3.000.000 đồng, mục đích để làm phương tiện đi lại. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm":

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản có giá trị là 3.000.000 đồng. Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa

chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo:

- *Về nhân thân:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã PL, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 11/12, nghỉ học.

Năm 2013 kết hôn với chị Lò Thị Phương Dung, đến tháng 7/2013 ly hôn, Bị cáo chưa có con chung.

- *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 03/6/2022 Bị cáo bị Công an xã PL, huyện Đ B bắt phạm tội quả tang về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 05/6/2022 Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên khởi tố Bị can, lệnh tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các Bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Về vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; loại xe Wave Anpha, màu đỏ đen, vành nan hoa, đã qua sử dụng và 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 27H2- 3349. Qua điều tra , xác minh, chiếc xe máy trên là của chị Nguyễn Thị H2; Địa chỉ: Thôn 7, xã PL, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên mua lại của anh Hồ Anh Dũng; Địa chỉ: Tổ 6, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (chị H2 cho con trai là Hoàng Minh H1; Địa chỉ: Thôn 7, xã PL, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên mượn đi chơi). Ngày 17/6/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Đ B đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 25. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX cần chấp nhận.

Tại phiên tòa Bị hại anh Hoàng Minh H1, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H2 có đơn xin xét xử vắng mặt về trách nhiệm dân sự không yêu cầu Bị cáo bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

Xét đề nghị của anh H1 và chị H2 là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[6.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ

quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc kH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[6.2] Về sự vắng mặt của Bị hại anh Hoàng Minh H1, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H2; người làm chứng anh Phạm Công T. Xét thấy Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt Bị cáo: **09 (chín) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (03/6/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận đề nghị của Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với Bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận biên bản trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H2.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại.
- Người CQLNVLQ;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
-VKSND H. Đ B;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan